

Số: 53 /KH-UBND

Bình Định, ngày 24 tháng 6 năm 2019

KẾ HOẠCH
Cải thiện và nâng cao Chỉ số quản trị
và hành chính công (PAPI) của tỉnh

Chỉ số quản trị và hành chính công (PAPI) là Bộ chỉ số đo lường, đánh giá tính hiệu quả về quản trị và hệ thống hành chính công cấp tỉnh ở Việt Nam, dựa trên kết quả khảo sát lấy ý kiến về sự hài lòng của người dân đối với hiệu quả công tác điều hành, thực thi chính sách, cung ứng dịch vụ công của các cơ quan hành chính nhà nước thuộc các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; theo kết quả công bố Chỉ số PAPI năm 2018 của tỉnh ở nhóm thấp nhất, với tổng số 41,04/80 điểm. Để cải thiện và nâng cao Chỉ số PAPI của tỉnh trong thời gian tới, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch cải thiện và nâng cao Chỉ số quản trị và hành chính công của tỉnh như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Xác định mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp cụ thể để nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công của tỉnh, góp phần xây dựng bộ máy hành chính công khai, minh bạch, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả nhất là chính quyền cấp cơ sở, góp phần nâng cao Chỉ số PAPI của tỉnh trong thời gian tới.

b) Cải thiện và nâng cao Chỉ số PAPI của tỉnh năm 2019 và những năm tiếp theo, PAPI của tỉnh đứng ở nhóm trung bình cao trở lên.

c) Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan nhà nước và mỗi cán bộ, công chức, viên chức trong việc thực hiện đồng bộ, quyết liệt các giải pháp nhằm nâng cao Chỉ số PAPI của tỉnh trong các năm tiếp theo.

2. Yêu cầu

a) Việc thực hiện Kế hoạch nâng cao Chỉ số PAPI phải thực hiện đồng bộ với Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 và gắn với Chương trình hành động của Tỉnh ủy về cải cách hành chính giai đoạn 2016 - 2020.

b) Kế hoạch phải được triển khai đồng bộ ở các cấp chính quyền, có sự kết hợp chặt chẽ với công tác cải cách hành chính, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, củng cố lòng tin của nhân dân đối với chính quyền các cấp.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự tham gia của người dân ở cấp cơ sở

a) Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân về Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 ngày 20/4/2007 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn; các nội dung, vấn đề mà người dân có quyền được biết, được bàn, được tham gia thực hiện hoặc kiểm tra, giám sát việc thực hiện; tổ chức các mô hình tự quản để đảm bảo trật tự an toàn xã hội; phát huy tốt vai trò của Ban Thanh tra nhân dân và Ban Giám sát đầu tư cộng đồng. Đồng thời, các cơ quan nhà nước phải triển khai thực hiện nghiêm túc và tạo điều kiện thuận lợi để nhân dân tham gia vào các công việc của địa phương như: Huy động nhân dân đóng góp vật chất, nhân công cùng tham gia các đề án phát triển, dự án đầu tư của địa phương; tham gia xã hội hóa về giáo dục, y tế, chăm sóc người có công và đối tượng bảo trợ xã hội; cùng tham gia bảo vệ, giữ gìn vệ sinh môi trường...

b) Thực hiện việc bầu cử chức danh Trưởng thôn, Trưởng khu phố và các chức danh khác ở thôn, tổ dân phố định kỳ bảo đảm công khai, minh bạch, dân chủ, đúng luật.

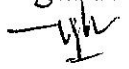
c) Các ngành, các cấp tăng cường hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện ở cấp cơ sở; xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm Quy chế dân chủ ở cơ sở.

2. Thực hiện tốt việc công khai, minh bạch đối với các nội dung quy định tại Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 ở xã, phường, thị trấn

a) Thực hiện quy trình điều tra, rà soát, bình xét và công nhận đối tượng hộ nghèo hằng năm đúng quy định, đảm bảo đúng đối tượng thuộc diện hộ nghèo theo quy định tại Quyết định 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ và quy định hiện hành, công khai, minh bạch danh sách hộ nghèo tại trụ sở UBND cấp xã, nhà văn hóa thôn, tổ dân phố, xử lý nghiêm những trường hợp thực hiện không đúng các quy định về chính sách cho hộ nghèo.

b) Thực hiện đúng các quy định về công khai, minh bạch thu chi ngân sách cấp xã. Việc công khai phải cụ thể, chi tiết, hình thức công khai phải phù hợp, thuận tiện để người dân có thể tiếp cận và giám sát, phát huy vai trò giám sát của Hội đồng nhân dân cấp huyện, cấp xã, các tổ chức chính trị - xã hội, cán bộ, công chức và nhân dân; kịp thời ngăn chặn những dấu hiệu tiêu cực, xử lý theo đúng quy định của pháp luật đối với những trường hợp vi phạm các quy định về quản lý tài chính, tài sản công.

c) Các dự án về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất tại địa phương phải tổ chức lấy ý kiến đóng góp của người dân sở tại. Thực hiện công bố, công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất chi tiết và khung giá đất hiện thời trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và tại trụ sở UBND cấp xã; kịp thời cập nhật, công khai khi có sự điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hoặc khung giá đất; công khai và thông báo cụ thể về mục đích sử dụng đất, mức giá đền



bù khi thu hồi đất; công khai kế hoạch đầu tư của các dự án trên địa bàn và kết quả xử lý các vụ việc qua giám sát ở khu dân cư.

d) Thông qua Đại Phát thanh và Truyền hình Bình Định, Đài truyền thanh cấp huyện, hệ thống Đài truyền thanh cấp xã để công khai, minh bạch thông tin đến người dân về danh sách hộ nghèo, thu, chi ngân sách cấp xã, kế hoạch sử dụng đất và khung giá đền bù.

3. Nâng cao trách nhiệm giải trình với người dân

a) Thực hiện tốt Quy chế số 06-QC/TU ngày 14/9/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành quy chế đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp với Nhân dân trên địa bàn tỉnh; trong đó chính quyền địa phương các cấp trong tỉnh phải thường xuyên tổ chức đối thoại với Nhân dân.

b) Thực hiện tốt công tác dân vận chính quyền, nâng cao trách nhiệm giải trình với người dân của chính quyền các cấp trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao; thực hiện tốt công tác tiếp công dân, tập trung giải quyết có hiệu quả những khúc mắc, khiếu nại, tố cáo của công dân.

c) UBND các cấp cần chủ động tương tác tích cực với người dân thông qua các buổi tiếp dân định kỳ hoặc bất thường để nâng cao trách nhiệm giải trình trực tiếp với người dân. Thực hiện tốt Nghị định số 84/2015/NĐ-CP ngày 30/9/2015 của Chính phủ về giám sát và đánh giá đầu tư, trong đó có các quy định về sự tham gia giám sát của công đồng, đặc biệt là các Ban Giám sát đầu tư công đồng.

d) Phát huy vai trò và năng cao hiệu quả hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân và Ban Giám sát đầu tư của công đồng tại các xã, phường, thị trấn.

đ) Thường xuyên tập huấn đề năng cao kỹ năng, chất lượng hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân và Ban Giám sát đầu tư của công đồng; tạo cơ chế thuận lợi để Ban Thanh tra nhân dân và Ban Giám sát đầu tư của công đồng huy động nguồn lực từ công đồng và các tổ chức xã hội.

e) Thực hiện tốt Luật tiếp công dân năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc tham gia xây dựng và củng cố chính quyền nhân dân, giám sát và phản biện xã hội đối với hoạt động của chính quyền địa phương các cấp trong tỉnh.

g) Thực hiện tốt Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo năm 2011 và các văn bản hướng dẫn thi hành; thường xuyên tổ chức đối thoại với nhân dân theo quy định.

4. Đẩy mạnh kiểm soát tham nhũng trong khu vực công

a) Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật, các văn bản có liên quan về phòng, chống tham nhũng bằng nhiều hình thức để cán bộ, công chức, viên chức biết, thực hiện và người dân giám sát, góp phần nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng tại địa phương. Phát huy vai trò giám sát của Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp và Nhân dân trong công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng; thực hiện tốt việc bảo vệ người dân khi tố cáo hành vi tham nhũng. Xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng và xử lý trách nhiệm của người đứng đầu khi để xảy ra tham

những trong cơ quan, đơn vị do mình phụ trách. Công khai báo cáo kết quả phòng, chống tham nhũng hằng năm của tỉnh trên các phương tiện thông tin đại chúng.

b) Đảm bảo công khai, minh bạch và công bằng trong tuyển dụng công chức, viên chức; giám sát và ngăn chặn các hành vi nhận tiền ngoài quy định khi cung ứng dịch vụ công; ngăn chặn cán bộ, công chức, viên chức lợi dụng chức vụ, quyền hạn để tư lợi khi làm thủ tục hành chính cho người dân, sử dụng công quỹ vào mục đích cá nhân.

c) Phát huy vai trò của Nhân dân, các tổ chức xã hội và cơ quan thông tấn, báo chí trong việc tố giác các hành vi tiêu cực của cán bộ, công chức, viên chức.

d) Tổ chức khảo sát đánh giá mức độ hài lòng của người dân đối với chất lượng các dịch vụ công được cung cấp trong lĩnh vực y tế, giáo dục để kịp thời chấn chỉnh, nâng cao hơn nữa chất lượng phục vụ người dân.

đ) Đổi mới hình thức và nâng cao chất lượng công tác tuyển dụng công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh; đảm bảo tuyển dụng được những người có năng lực vào làm việc trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.

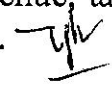
5. Tập trung cải cách thủ tục hành chính

a) Thực hiện nghiêm túc, có chất lượng công tác rà soát các quy định, thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý; rà soát, hoàn thiện và kịp thời công bố, công khai, minh bạch các thủ tục hành chính, quy định hành chính; kiến nghị cắt giảm tối đa các thủ tục hành chính rườm rà, không cần thiết. Trước mắt, tập trung vào rà soát thủ tục hành chính mà người dân chưa hài lòng thuộc các lĩnh vực: Đất đai, xây dựng, đầu tư, thuế, tư pháp, chính sách xã hội... Kịp thời cập nhật, công bố, công khai đầy đủ các quy định về thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa và trên Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

b) Công khai, minh bạch phí dịch vụ; trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính đúng hẹn; khi có thay đổi về thời hạn trả kết quả phải thông báo cho người làm thủ tục, việc thông báo phải được thực hiện trước khi hết thời hạn cũ.

c) Tập trung nguồn lực đầu tư cho Bộ phận Một cửa các cấp, nhất là cấp xã; nâng cao năng lực và kỹ năng ứng xử cho đội ngũ công chức cấp xã trong cung ứng dịch vụ cho người dân, nâng cao chất lượng hoạt động của Bộ phận Một cửa; khắc phục triệt để tình trạng nhận hồ sơ không phiếu hẹn, không giải quyết hoặc yêu cầu bổ sung hồ sơ nhưng không nêu rõ lý do bằng văn bản, để cá nhân, tổ chức đi lại nhiều lần; thực hiện cơ chế liên thông để tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức khi thực hiện thủ tục hành chính.

d) Thực hiện có hiệu quả công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính để kịp thời tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn về thủ tục hành chính.

đ) Thường xuyên kiểm tra, đánh giá chất lượng hoạt động của Bộ phận Một cửa, nhất là trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong việc tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính cho người dân, tổ chức. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, tổ chức; tăng số lượng các dịch vụ công được cung cấp trực tuyến ở mức độ 3, mức độ 4. 

6. Nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ công

a) Về cung cấp dịch vụ y tế công lập:

- Tăng cường tuyên truyền chính sách bảo hiểm y tế để góp phần tăng tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế. Thực hiện có hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực bảo hiểm y tế.

- Nâng cao chất lượng các trạm y tế tuyến xã, cơ sở y tế tuyến huyện để nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe, khám chữa bệnh cho người dân; bảo đảm cho mọi người dân đều được chăm sóc sức khỏe ban đầu với chi phí phù hợp, hiệu quả cao, góp phần thực hiện công bằng xã hội, tạo niềm tin cho nhân dân. Đầu tư nâng cấp một số trang thiết bị hiện đại cho các bệnh viện để phục vụ công tác khám, chữa bệnh. Nâng cao trình độ chuyên môn, tinh thần trách nhiệm và thái độ phục vụ nhân dân của đội ngũ y, bác sĩ.

b) Về nâng cao chất lượng giáo dục:

- Tăng cường đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trường lớp, trang thiết bị dạy học cho các trường. Từng bước đầu tư xây dựng trường chuẩn quốc gia ở các cấp học.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên cả về năng lực, kỹ năng giảng dạy và phẩm chất đạo đức.

- Thường xuyên liên hệ, trao đổi với phụ huynh học sinh về kết quả học tập của các em học sinh.

c) Về cải thiện cơ sở hạ tầng căn bản:

- Nâng cấp lưới điện nhằm đảm bảo cung cấp điện phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và điện phục vụ sinh hoạt của người dân trên địa bàn tỉnh; tăng tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn điện.

- Nâng cấp, sửa chữa các tuyến đường ở nông thôn để phục vụ nhu cầu đi lại, sản xuất kinh doanh của nhân dân.

- Tiếp tục thực hiện việc cung cấp nước sạch cho người dân theo Chương trình mục tiêu quốc gia về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn.

- Thực hiện tốt dịch vụ thu gom, xử lý rác thải, nước thải.

d) Về an ninh, trật tự trên địa bàn khu dân cư:

- Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc các chương trình, mục tiêu quốc gia về phòng, chống tội phạm, phòng, chống ma túy; không để xảy ra các hoạt động theo kiểu xã hội đen và các loại tội phạm mới.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động thực hiện các chương trình phối hợp hoạt động giữa các sở, ban, ngành, đoàn thể trong công tác xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân vững mạnh. Tiếp tục đẩy mạnh phong trào toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc.

7. Nâng cao hiệu quả về quản trị môi trường

- Tăng cường năng lực quản lý nhà nước trong quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên khoáng sản và môi trường, khắc phục các tồn tại, hạn chế ảnh hưởng đến phát triển kinh tế xã hội, gây lãng phí, thất thoát nguồn lực đất nước, gây bức xúc xã hội; tăng cường đối thoại, phối kết hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm; kết nối trong việc tổng hợp số liệu báo cáo môi trường, chia sẻ thông tin, dữ liệu số liệu về môi trường; kết nối về hệ thống quan trắc môi trường.

- Nâng cao nhận thức của cộng đồng thông qua các hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chính sách của Nhà nước để người dân cùng tham gia giám sát việc quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên khoáng sản và môi trường. Hình thành các loại hình tổ chức đánh giá, tư vấn, giám định, công nhận, chứng nhận về bảo vệ môi trường. Chú trọng xây dựng và thực hiện quy ước, hương ước, cam kết về bảo vệ môi trường và các mô hình tự quản về môi trường của cộng đồng dân cư, nhất là ở khu vực nông thôn. Phát triển các phong trào quần chúng, vận động nhân dân tích cực tham gia bảo vệ môi trường. Phát hiện và nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến trong hoạt động bảo vệ môi trường; gắn nội dung bảo vệ môi trường với phong trào Toàn dân tham gia bảo vệ môi trường. Tổ chức tốt việc tham vấn cộng đồng trong quá trình lập báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động bảo vệ môi trường, tạo cơ sở pháp lý và cơ chế, chính sách khuyến khích cá nhân, tổ chức và cộng đồng tham gia, trong đó tập trung đầu tư xây dựng các khu xử lý chất thải rắn tập trung, nước thải sinh hoạt tập trung; khắc phục, cải tạo hồ, ao, kênh, mương, sông chảy qua các đô thị, khu dân cư bị ô nhiễm, khu vực bị nhiễm độc hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật... Chú trọng việc hoàn thiện cơ chế, chính sách huy động nguồn lực từ các thành phần kinh tế, xã hội hóa hoạt động bảo vệ môi trường.

8. Đẩy mạnh quản trị điện tử

a) Hoàn thiện nền tảng Chính quyền điện tử nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

b) Nâng cao chất lượng cung cấp thông tin của cổng thông tin và các trang thông tin điện tử; tăng cường khả năng tiếp cận và sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4.

c) Quản lý thống nhất Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã theo quy định của pháp luật; đảm bảo sự ổn định của tốc độ đường truyền mạng từ cấp xã tới cấp tỉnh; nâng cấp, kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu của Cổng Dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh với các Cổng dịch vụ công quốc gia, các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành.

(Chi tiết các nhiệm vụ cụ thể kèm theo Kế hoạch)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao và trên

cơ sở các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch này, xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện tại đơn vị, địa phương mình.

2. Sở Nội vụ theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch này; phối hợp với các cơ quan liên quan đẩy mạnh tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức về Chỉ số PAPI; tổ chức sơ kết, tổng kết để phân tích, đánh giá những mặt làm được, những mặt còn hạn chế để có giải pháp khắc phục kịp thời, giúp nâng cao Chỉ số PAPI của tỉnh trong thời gian tới, báo cáo UBND tỉnh để chỉ đạo kịp thời.

3. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, đôn đốc, định hướng Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Bình Định và các cơ quan, đơn vị có liên quan đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến Kế hoạch này; đưa tin, bài phản ánh về kết quả triển khai thực hiện để nhân dân biết, giám sát.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc tham gia xây dựng và củng cố chính quyền nhân dân, giám sát và phản biện xã hội đối với hoạt động của chính quyền địa phương các cấp trong tỉnh; tổ chức triển khai thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng, công tác tổ chức đối thoại giữa cấp ủy đảng, chính quyền với nhân dân, góp phần nâng cao trách nhiệm giải trình của chính quyền cơ sở đối với người dân.

UBND tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn tập trung thực hiện tốt Kế hoạch này. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vấn đề vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) để xem xét, chỉ đạo. *ylv*

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng và các Ban thuộc Tỉnh ủy;
- Các cơ quan TW trên địa bàn tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Đài PT và TH, Báo Bình Định;
- LĐVP UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- Trung tâm Tin học - Công báo;
- Lưu: VT, K12. *Phu*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



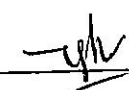
Phan Cao Thắng

BẢNG PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ CỤ THỂ
(Kèm theo Kế hoạch số 33/KH-UBND ngày **24** tháng **6** năm 2019
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định)



Số TT	Nhiệm vụ trọng tâm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
1	Tham gia của người dân ở cấp cơ sở			
1.1	Tăng cường thông tin, tuyên truyền về Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn; về các nội dung, vấn đề mà người dân có quyền được biết, được bàn, được tham gia thực hiện hoặc kiểm tra, giám sát việc thực hiện.	Sở Tư pháp; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Các cơ quan thông tấn báo chí	Định kỳ hằng quý
1.2	Tuyên truyền, vận động người dân tham gia bầu cử trực tiếp Trưởng thôn, Tổ trưởng dân phố và các chức danh khác ở cơ sở.	UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Các cơ quan có liên quan	Trước và trong quá trình bầu cử
1.3	Công khai các khoản đóng góp tự nguyện tại địa phương	UBND cấp xã		Định kỳ hằng quý
1.4	Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện quy chế dân chủ ở cấp cơ sở.	Sở Nội vụ, UBND cấp huyện	UBND cấp xã	Thường xuyên
2	Công khai, minh bạch			
2.1	Công khai đối tượng thuộc diện hộ nghèo, danh sách hộ nghèo và các chế độ, chính sách đối với hộ nghèo theo quy định hiện hành.	UBND cấp xã		Hằng năm
2.2	Công khai, minh bạch thu chi ngân sách cấp xã.	UBND cấp xã		Định kỳ hằng quý
2.3	Công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất chi tiết tại trụ sở UBND cấp xã.	UBND cấp huyện; UBND cấp xã		Ngay khi cấp có thẩm quyền phê duyệt
2.4	Công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của tỉnh.	Sở Tài nguyên và Môi trường	UBND cấp huyện	Ngay khi cấp có thẩm quyền phê duyệt

				quyền phê duyệt
2.5	Công khai Bảng giá đất khi được UBND tỉnh ban hành.	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Tài nguyên và Môi trường	UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Ngay khi cấp có thẩm quyền phê duyệt
3	Trách nhiệm giải trình với nhân dân			
3.1	Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết có hiệu quả những phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân.	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã		Thường xuyên
3.2	Thực hiện nghiêm Nghị định số 90/2013/NĐ-CP, ngày 08/8/2013 của Chính phủ quy định trách nhiệm giải trình của cơ quan Nhà nước trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã		Theo quy định tại Nghị định số 90/2013/ NĐ-CP
3.3	Bồi dưỡng nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân và Ban Giám sát đầu tư cộng đồng tại các xã, phường, thị trấn.	UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Thanh tra cấp huyện, Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp huyện	Mỗi năm 01 lần
4	Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công			
4.1	Tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật, các văn bản có liên quan về phòng, chống tham nhũng bằng nhiều hình thức.	Sở Tư pháp; Thanh tra tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Các cơ quan có liên quan	Thường xuyên
4.2	Khảo sát đánh giá mức độ hài lòng của người dân đối với chất lượng các dịch vụ công được cung cấp trong lĩnh vực y tế và giáo dục để kịp thời chấn chỉnh, nâng cao hơn nữa chất lượng phục vụ người dân.	Sở Nội vụ; Sở Y tế; Sở Giáo dục và Đào tạo; UBND cấp huyện	Các cơ quan có liên quan	Hàng năm

4.3	Ứng dụng công nghệ thông tin trong thi tuyển, thi nâng ngạch công chức trên địa bàn tỉnh.	Sở Nội vụ; Sở Thông tin và Truyền thông		Thường xuyên
5	Thủ tục hành chính			
5.1	Rà soát các quy định, TTHC thuộc phạm vi quản lý; kiến nghị cắt giảm tối đa các TTHC rườm rà, không cần thiết để giảm thời gian và chi phí tuân thủ TTHC.	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã		Theo Kế hoạch của UBND tỉnh
5.2	Kịp thời cập nhật, công khai đầy đủ các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, tại Bộ phận một cửa và trên Trang thông tin điện tử.	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã		Thường xuyên
5.3	Nâng cao chất lượng giải quyết TTHC cho người dân, tổ chức. Tập huấn, bồi dưỡng kiến thức nghiệp vụ, trang bị kỹ năng giao tiếp cho đội ngũ cán bộ, công chức và nâng cao năng lực giải quyết các nhiệm vụ được giao.	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Sở Nội vụ	Thường xuyên
5.4	Kiểm tra, đánh giá chất lượng hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, trách nhiệm của cán bộ, công chức việc tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả TTHC.	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Nội vụ; UBND cấp huyện.	Các cơ quan có liên quan	Thường xuyên
5.5	Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC cho người dân, tổ chức.	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Sở Thông tin và Truyền thông	Thường xuyên
6	Cung ứng dịch vụ công			
6.1	Tăng cường tuyên truyền chính sách bảo hiểm y tế để góp phần tăng tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế.	Bảo hiểm xã hội tỉnh	UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Thường xuyên
6.2	Nâng cao chất lượng các bệnh viện công lập tuyến huyện. Đầu tư nâng cấp một số trang thiết bị hiện đại cho các bệnh viện để phục vụ công tác khám, chữa bệnh. Nâng cao trình độ chuyên môn, tinh thần trách nhiệm và đạo đức công vụ của đội ngũ y, bác sỹ.	Sở Y tế	UBND cấp huyện; UBND cấp xã	

6.3	Tăng cường đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trường lớp, trang thiết bị dạy học cho các trường. Từng bước đầu tư xây dựng trường chuẩn quốc gia ở các cấp học. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên cả về năng lực, kỹ năng giảng dạy và phẩm chất đạo đức.	UBND cấp huyện; Sở Giáo dục và Đào tạo	UBND cấp xã	
6.4	Tiếp tục thực hiện việc cung cấp nước sạch cho người dân theo Chương trình mục tiêu quốc gia về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn. Đầu tư mở rộng hệ thống cung cấp nước sạch. Cung cấp nước đạt chất lượng, đủ lưu lượng phục vụ nhân dân.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND cấp huyện; UBND cấp xã	
6.5	Tham mưu các giải pháp nhằm đảm bảo cung cấp điện phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và điện phục vụ sinh hoạt của người dân trên địa bàn tỉnh.	Sở Công Thương, Điện lực Bình Định		
6.6	Từng bước thực hiện bê tông hóa các tuyến đường còn lại ở nông thôn để phục vụ nhu cầu đi lại, sản xuất kinh doanh của nhân dân.	UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Các cơ quan có liên quan	
6.7	Thực hiện tốt các chương trình, mục tiêu quốc gia về phòng, chống tội phạm; quan tâm xây dựng, củng cố các tổ chức nòng cốt làm công tác đảm bảo an ninh trật tự ở cơ sở; phát huy hiệu quả các mô hình bảo vệ an ninh trật tự ở khu dân cư..., không để phát sinh diễn biến phức tạp hoặc tạo thành điểm nóng về an ninh trật tự tại địa phương.	Công an tỉnh; Công an cấp huyện; Công an cấp xã		Thường xuyên
7	Quản trị môi trường			
7.1	Thường xuyên tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường thông qua các phương tiện thông tin và truyền thông cũng như hoạt động giáo dục pháp luật về môi trường. Xây dựng văn hóa ứng xử thân thiện với môi trường trên cơ sở đổi mới tư duy, cách làm, hành vi ứng xử, ý thức trách nhiệm với thiên nhiên, môi trường.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan có liên quan	Thường xuyên
7.2	Tăng cường thanh, kiểm tra tình hình khai thác, sử dụng nước, xả nước thải vào nguồn nước của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường; việc chấp hành pháp luật về môi trường đối	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan có liên quan	yh

	với các cơ sở chăn nuôi tập trung gây ô nhiễm môi trường trong các khu dân cư.			
7.3	Đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động bảo vệ môi trường, tạo cơ sở pháp lý và cơ chế, chính sách khuyến khích cá nhân, tổ chức và cộng đồng tham gia.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan có liên quan	
7.4	Xây dựng và thực hiện quy ước, hương ước, cam kết về bảo vệ môi trường và các mô hình tự quản về môi trường của cộng đồng dân cư, nhất là ở khu vực nông thôn.	UBND cấp huyện; UBND cấp xã		
7.5	Quản lý, giám sát chặt chẽ các dự án đầu tư có nguy cơ ô nhiễm môi trường cao khu vực ven biển; phòng ngừa các sự cố gây ô nhiễm môi trường trên biển; giảm thiểu và xử lý hiệu quả các nguồn gây ô nhiễm biển, hải đảo, nhất là rác thải nhựa đại dương.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan có liên quan	Thường xuyên
8	Quản trị điện tử			
8.1	Triển khai thực hiện Quyết định số 1296/QĐ-UBND ngày 12/4/2019 của UBND tỉnh về việc thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 – 2020, định hướng đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Định.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành UBND cấp huyện; UBND cấp xã	
8.2	Thường xuyên cập nhật thông tin trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh; thực hiện quản lý thống nhất Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã theo quy định của pháp luật.	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành UBND cấp huyện; UBND cấp xã	
8.3	Thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin và đảm bảo sự ổn định của tốc độ đường truyền mạng từ cấp xã tới cấp tỉnh; nâng cấp, kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu của Cổng Dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh với các Cổng Dịch vụ công quốc gia, các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành; đảm bảo trên địa bàn tỉnh chỉ có duy nhất một Cổng Dịch vụ công áp dụng thống nhất, đồng bộ từ cấp tỉnh đến cấp xã.	Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành UBND cấp huyện; UBND cấp xã	